

Số: 08 /2024/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Hệ thống chuẩn mực kiểm toán nhà nước**

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán,
Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về Hệ thống chuẩn mực kiểm toán nhà nước.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hệ thống chuẩn mực kiểm toán nhà nước (CMKTNN) gồm: Danh mục thuật ngữ và 43 chuẩn mực kiểm toán nhà nước có số hiệu và tên gọi cụ thể như sau:

- CMKTNN 100 - Các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước
- CMKTNN 130 - Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp
- CMKTNN 140 - Kiểm soát chất lượng kiểm toán
- CMKTNN 150 - Năng lực của kiểm toán viên nhà nước
- CMKTNN 200 - Các nguyên tắc của kiểm toán tài chính
- CMKTNN 300 - Các nguyên tắc của kiểm toán hoạt động
- CMKTNN 400 - Các nguyên tắc của kiểm toán tuân thủ
- CMKTNN 2200 - Mục tiêu tổng thể và yêu cầu đối với kiểm toán viên nhà nước thực hiện cuộc kiểm toán tài chính theo chuẩn mực kiểm toán nhà nước
- CMKTNN 2220 - Kiểm soát chất lượng đối với cuộc kiểm toán tài chính
- CMKTNN 2230 - Tài liệu, hồ sơ kiểm toán của cuộc kiểm toán tài chính
- CMKTNN 2240 - Trách nhiệm của kiểm toán viên nhà nước liên quan đến gian lận trong cuộc kiểm toán tài chính
- CMKTNN 2250 - Đánh giá tính tuân thủ pháp luật và các quy định trong kiểm toán tài chính
- CMKTNN 2260 - Trao đổi các vấn đề với đơn vị được kiểm toán trong kiểm toán tài chính
- CMKTNN 2300 - Lập kế hoạch kiểm toán của cuộc kiểm toán tài chính

15. CMKTNN 2315 - Xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong kiểm toán tài chính

16. CMKTNN 2320 - Xác định và vận dụng trọng yếu kiểm toán trong kiểm toán tài chính

17. CMKTNN 2330 - Biện pháp xử lý của kiểm toán viên nhà nước đối với rủi ro đã đánh giá trong kiểm toán tài chính

18. CMKTNN 2402 - Các yếu tố cần xem xét khi kiểm toán đơn vị có sử dụng dịch vụ bên ngoài trong kiểm toán tài chính

19. CMKTNN 2450 - Đánh giá các sai sót phát hiện trong quá trình kiểm toán tài chính

20. CMKTNN 2500 - Bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán tài chính

21. CMKTNN 2505 - Xác nhận từ bên ngoài đối với cuộc kiểm toán tài chính

22. CMKTNN 2510 - Kiểm toán số dư đầu kỳ trong kiểm toán tài chính

23. CMKTNN 2520 - Thủ tục phân tích trong kiểm toán tài chính

24. CMKTNN 2530 - Lấy mẫu kiểm toán trong kiểm toán tài chính

25. CMKTNN 2540 - Kiểm toán các ước tính kế toán trong kiểm toán tài chính

26. CMKTNN 2550 - Các bên liên quan trong kiểm toán tài chính

27. CMKTNN 2560 - Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

28. CMKTNN 2570 - Kiểm toán hoạt động liên tục của đơn vị trong kiểm toán tài chính

29. CMKTNN 2580 - Giải trình bằng văn bản trong kiểm toán tài chính

30. CMKTNN 2600 - Lưu ý khi kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo tài chính hợp nhất

31. CMKTNN 2610 - Sử dụng công việc của kiểm toán viên nội bộ trong kiểm toán tài chính

32. CMKTNN 2620 - Sử dụng công việc của chuyên gia trong kiểm toán tài chính

33. CMKTNN 2700 - Hình thành ý kiến kiểm toán và báo cáo kiểm toán trong kiểm toán tài chính

34. CMKTNN 2701 - Trình bày các vấn đề kiểm toán quan trọng của cuộc kiểm toán trong báo cáo kiểm toán

35. CMKTNN 2705 - Ý kiến kiểm toán không phải ý kiến chấp nhận toàn phần trong báo cáo kiểm toán tài chính

36. CMKTNN 2706 - Đoạn “Vấn đề cần nhấn mạnh” và “Vấn đề khác” trong báo cáo kiểm toán tài chính

37. CMKTNN 2710 - Thông tin so sánh - Dữ liệu tương ứng và báo cáo tài chính so sánh

38. CMKTNN 2720 - Trách nhiệm của kiểm toán viên nhà nước đối với thông tin khác trong tài liệu có báo cáo tài chính đã được kiểm toán

39. CMKTNN 2800 - Lưu ý khi kiểm toán báo cáo tài chính được lập theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính cho mục đích đặc biệt

40. CMKTNN 2805 - Lưu ý khi kiểm toán báo cáo tài chính riêng lẻ và khi kiểm toán các yếu tố, tài khoản hoặc khoản mục cụ thể của báo cáo tài chính

41. CMKTNN 2810 - Đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt

42. CMKTNN 3000 - Chuẩn mực kiểm toán hoạt động

43. CMKTNN 4000 - Chuẩn mực kiểm toán tuân thủ

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/2016/QĐ-KTNN ngày 15/7/2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc ban hành Hệ thống chuẩn mực kiểm toán nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các Đoàn kiểm toán nhà nước, các thành viên của Đoàn kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Công báo;
- Lãnh đạo KTNN;
- Các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT, Vụ Chế độ và KSCLKT (02).

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Ngô Văn Tuấn